

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/DS-PT

Ngày 03-8-2021

V/v Tranh chấp ngõ đi chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*

Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLPT-DS ngày 13-4-2021 về việc tranh chấp ngõ đi chung.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1947; Địa chỉ: Xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Duy Th, sinh năm 1933; Địa chỉ: Xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Duy Th: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1935 và anh Đỗ Duy T, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; (Văn bản ủy quyền ngày 28-8-2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; Người đại diện theo pháp luật của UBND xã Đ: Ông Đoàn Hữu K- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ.

2. Bà Vũ Thị D, sinh năm: 1950; Địa chỉ: Xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

3. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1935; Địa chỉ: Xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Anh Đỗ Duy Kh, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng :*

1. Ông Đỗ Duy H, sinh năm 1949; địa chỉ: Xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định;

2. Ông Đỗ Giang N, sinh năm 1949; địa chỉ: Xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định;

3. Ông Đỗ Đình L; địa chỉ: Xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định;

Tại phiên toà phúc thẩm: Ông H, bà D, bà Ng, anh T, anh Kh có mặt; ông Th, ông K, ông Hời, ông Nam, ông Lân vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày: Gia đình ông có một thửa đất tại xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định có diện tích 270 m² đã được cấp GCNQSDĐ mang tên Nguyễn Văn H. Để đi vào diện tích đất của nhà ông có 01 ngõ đi chung từ đường xóm vào phần đất của ba hộ gồm nhà ông, nhà ông Th và nhà anh T (con ông Th). Phần ngõ này có chiều rộng là 2m. Phần đất ngõ đi này được hình Th từ thượng cổ, trước đây bố ông là cụ Nguyễn Văn Tr (đã chết) cũng đi trên ngõ này. Vị trí của phần đất ngõ đi như sau: phía Đông giáp đất ông Th, phía Tây một phần giáp thổ nhà ông Huân, một phần giáp thổ nhà ông Th1, phía Nam giáp đường xóm, phía Bắc giáp phần đất của nhà ông. Ranh giới giữa phần đất ngõ với đất nhà ông Th được xác định bằng hàng cây ruối và một phần tường nhà, phía Tây được xác định bằng tường nhà ông Huân, phần tiếp giáp với đất ông Th1 và một phần tiếp giáp đất ông Th không có ranh giới. Tuy nhiên, đến năm 1995 khi UBND xã Đ có chủ trương đổ bê tông cho các ngõ dong thì phần đất ngõ đi đoạn tiếp giáp nhà ông Th1 và ông Th đã được đổ bê tông trên toàn bộ diện tích của ngõ. Vào năm 1990, khi ông được nhận chuyển nhượng thổ đất khác ông đã chuyển ra thổ đất mới để ở. Phần đất trên ông vẫn canh tác và đi vào phần đất của mình bằng lối đi trên. Đến cuối năm 2018, khi ông có ý định chuyển nhượng phần diện tích đất này thì gia đình ông Th tự ý xây dựng một bức tường chắn ngang tại ngã ba của ngõ không cho ông đi vào đất của nhà mình và xây 2 trụ cổng ở ngoài trên phần đất ngõ đi chung phần giáp ngõ xóm. Ông xác định trong quá trình sử dụng đất gia đình nhà ông và nhà ông Th không có việc đổi đất lấy ngõ đi. Ông không có lối đi nào khác để vào thửa đất của gia đình. Ông khẳng định từ nhỏ lối đi chung đã có một phần lệch sang đất nhà ông Th chứ không phải là một đường thẳng như bản đồ năm 1985 thể hiện. Ông không có chứng cứ nào để cung cấp cho Tòa án.

Nay ông đề nghị Tòa án buộc ông Th phải trả lại phần ngõ đi chung với chiều rộng là 2 m và tháo dỡ công trình trên đất ngõ đi chung trả lại hiện trạng ban đầu. Hiện nay ông chỉ đề nghị Tòa án giải quyết đối với tranh chấp ngõ đi chung. Ông cam đoan không đề nghị các cơ quan khác theo quy định của pháp luật giải quyết tranh chấp này.

* Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Trước đây, ngõ đi vào nhà ông H là đi nhờ qua bờ ao nhà bà Phiên rồi đi vào phần ngõ vào thổ đất nhà mình. Đến khi nhà bà Phiên chuyển nhượng ao cho con và con đã bán ao cho nhà ông Th1 vượt Th vườn thì ông H đi nhờ sang phần ngõ của gia đình bà. Bà khẳng định không có ngõ đi chung. Nhà ông H chỉ có phần gốc ngõ với vị trí: phía Nam giáp đất nhà ông Th1, phía Bắc giáp đất nhà ông H, phía Tây giáp đất nhà ông Huân, phía Đông giáp nhà bà. Ranh giới giữa ngõ đi nhà ông H và đất nhà bà được xác định bằng tường nhà, tường bếp và bức tường mới xây chạy đến hết đất nhà bà. Trước đây đoạn bờ tường này là bờ ruối để làm ranh giới và vây thổ cho kín. Đối với đoạn ngõ đi từ đường xóm vào ngõ nhà ông H là ngõ của nhà bà. Từ trước cho đến nay ông H vẫn đi nhờ. Việc đi nhờ này không có văn bản chỉ nói bằng miệng với nhau. Khi nhà bà làm ngõ đổ bê tông ông H không có trách nhiệm gì. Trước đây, ông H vẫn đi nhờ ngõ vào để làm vườn. Từ trước cho đến nay các bên không có tranh chấp gì, đến khi ông H nhượng phần đất mới phát sinh tranh chấp. Việc ông H đi nhờ ngõ nhà bà có ông B, ông Đ, ông N, anh V, anh Ch biết sự việc. Bà đề nghị do già yếu đi lại khó khăn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bà mong Tòa án xem xét toàn diện chứng cứ, hỏi những người làm chứng để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

* Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Duy Kh trình bày: Cuối năm 2018, anh nhận chuyển nhượng phần diện tích 270m² đất ở của ông Nguyễn Văn H ở xóm 21, xã Đ. Giữa anh và ông H chỉ thỏa thuận bằng miệng và chưa làm thủ tục tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo thỏa thuận giữa anh và ông H ngõ đi vào thửa đất gồm hai đoạn. Đoạn thứ nhất đi chung cùng gia đình ông Th từ đường xóm nối vào đoạn thứ hai đi vào đất mà anh mua của ông H. Nguồn gốc trước đây như thế nào anh không nắm được. Đầu năm 2019, anh về nhận đất và xây dựng nhà có phát sinh tranh chấp nên anh phải đi nhờ qua đất của bác Nh để vào đất mà anh mua của ông H. Việc tranh chấp ngõ đi chung giữa ông H và ông Th anh không có yêu cầu gì.

* Tại biên bản làm việc ông Đoàn Hữu K trình bày: Theo bản đồ 299 lập năm 1985 thì ngõ đi chung của hai hộ là một đường chạy thẳng từ thửa 466 ra đến đường xóm có chiều rộng là 2m. Theo bản đồ năm 1993 thì ngõ đi chung được chia làm hai đoạn: một đoạn chạy từ thửa 5078 đến thửa 5080 và một đoạn nối tiếp chạy từ thửa 5076 đi ra đến đường xóm. Lý do vì sao có sự biến động như vậy UBND xã không nắm được. Ông xác định giữa các thửa đất trên có ngõ đi như bản đồ địa chính qua các thời kỳ đã thể hiện. Phần ngõ đi chung này không nằm trong phần

diện tích của các thửa đất và thuộc quyền quản lý của UBND xã theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định. Căn cứ Điều 159,174, 175,176 Bộ luật dân sự; Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Xác định ngõ đi chung giữa hộ ông H và ông Th gồm hai đoạn: Đoạn thứ nhất đi từ nhà ông H ra đến phần đất của hộ ông Th1 có vị trí như sau phía Bắc giáp đất ông H có chiều rộng 02m, phía Nam giáp đất ông Th1 có chiều rộng 2,2m, phía Đông giáp đất ông Th có chiều dài 5,5m + 12,9m và phía Tây giáp đất ông H có chiều dài là 3,2m và đất ông Huân có chiều dài 6,1m + 5,5m + 5,1m. Đoạn thứ 2 đi từ nhà ông Th ra đường xóm có vị trí như sau phía Bắc giáp đất ông Th có chiều rộng 2m, phía Nam giáp đường xóm có chiều rộng 2m, phía Đông giáp đất ông Th có chiều dài là 16,3m + 2,3m, phía Tây giáp đoạn thứ nhất có chiều dài là 2m và giáp đất ông Th1 có chiều dài là 14,4m + 2,4m. (Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

2. Buộc ông Th tháo dỡ các công trình và vật nằm trên phần đất ngõ đi chung bao gồm một bức tường có chiều rộng 2m và cao 1 m xây vít đoạn ngõ thứ nhất rẽ sang đoạn ngõ thứ 2 và một trụ cổng cùng hai cánh cổng để trả lại phần đất ngõ đi chung.

3. Buộc ông H phải trả cho ông Th, bà Ng số tiền 1.500.000 đồng tiền công tôn tạo ngõ đi chung.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và biện pháp thi hành án.

Ngày 12-02-2021 ông Đỗ Duy Th là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội D: Công nhận phần diện tích 38 m² có vị trí, phía Bắc giáp đất ông Th rộng 2m, phía Nam giáp đường xóm rộng 2m, phía Tây giáp đất ông Th1 dài 14,4 m + 2,4m, phía Đông giáp đất ông Th dài 16,3m + 2,3m thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Th. Không tồn tại ngõ đi chung giữa hộ ông H và hộ ông Th.

Tại phiên toà phúc thẩm: Nguyên đơn ông H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Th, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết giữ nguyên như bản án sơ thẩm, Bà Ng và anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Th vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ và yêu cầu kháng cáo của ông Th, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải

quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội D kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, xác định ngõ đi chung giữa hộ ông H và ông Th gồm hai đoạn: Đoạn thứ nhất đi từ nhà ông H ra đến phần đất của hộ ông Th1, đoạn thứ 2 đi từ nhà ông Th ra đường xóm. Buộc ông Th tháo dỡ các công trình và vật nằm trên phần đất ngõ đi chung bao gồm một bức tường có chiều rộng 2m và cao 1 m xây vít đoạn ngõ thứ nhất rẽ sang đoạn ngõ thứ 2 và một trụ cổng cùng hai cánh cổng để trả lại phần đất ngõ đi chung. Kháng cáo của ông Th là không có cơ sở để chấp nhận. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của ông Đỗ Duy Th thì thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ Duy Th đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ng tham gia tố tụng, ông Đoàn Hữu K đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của ông Đỗ Duy Th làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Duy Th trả lại phần ngõ đi chung với chiều rộng là 2 m và tháo dỡ công trình trên đất ngõ đi chung trả lại hiện trạng ban đầu. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ngõ đi chung” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định là đúng.

[4] Về nguồn gốc, quá trình sử dụng ngõ đi đang tranh chấp nằm tại xóm 21, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Các đương sự trình bày không thống nhất về nguồn gốc nhưng theo tờ số 7, bản đồ 299 lập năm 1985 đất ngõ đi chung từ nhà ông H ra đến đường xóm là một đường chạy thẳng có chiều rộng là 2m. Nhưng tại bản đồ địa chính xã Đ năm 1993 tờ bản đồ số 12 thì phần đất ngõ đi của hộ ông H chia làm hai đoạn: đoạn thứ 1 đi từ nhà ông H ra đến phần đất của hộ ông Th1 và đoạn thứ hai đi từ nhà ông Th ra đường xóm trên phần đất nhà ông Th. Các đương sự đều xác định trong quá trình sử dụng đất giữa hai hộ không có việc chuyển đổi phần diện tích đất liên quan đến phần đất đang tranh chấp. Quá trình làm việc UBND xã Đ không biết lý do vì sao phần ngõ đi đang tranh chấp lại chia làm hai đoạn như mô tả của bản đồ năm 1993. Tuy nhiên, trên thực tế hộ ông H đã sử dụng ngõ đi ổn định cho đến khi ông H chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Kh vào cuối năm 2018 mới phát sinh tranh chấp.

[5] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03 tháng 9 năm 2020 cho kết quả: Phần diện tích hiện đang sử dụng của hộ ông Th có tổng diện tích là 1081m² bao gồm cả phần đất ngõ đi đang có tranh chấp (nếu trừ đi diện tích đất ngõ tranh chấp 38m² thì thửa đất của ông Th chỉ còn lại diện tích 1043m²). So với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Th thiếu 19m². Phần diện tích hiện đang sử dụng của hộ ông H có tổng diện tích là 264m² nếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông H thiếu 6m². Phần đất ngõ tranh chấp có diện tích 38m² có vị trí như sau: phía Bắc giáp đất ông Th rộng 2m; phía Nam giáp đường xóm rộng 2m; phía Tây giáp đất ông Th1 dài 14,4m + 2,4m; phía Đông giáp đất ông Th dài 16,3m + 2,3m.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H thấy rằng: Trên thực tế ông H đã sử dụng ổn định phần diện tích đất ngõ đi đang có tranh chấp từ lâu và theo lời khai của các ông Đỗ Duy Hới, Đỗ Giang Nam cho biết giữa hộ ông H và hộ ông Th có lối đi chung ra đường xóm. Mặt khác, theo ông Đỗ Duy Bô và ông Đỗ Duy Hà xác nhận vào năm 1968 khi ông Th làm đội Tr và ông Đỗ Duy A làm đội phó HTX sản xuất nông nghiệp đứng lên vận động bà con đắp ngõ mới vào phần đất của hợp tác xã. Các hộ nhận đất cũ bên trong thì phải trả lại đất cho xóm đi từ ngõ trong ra ngõ ngoài. Gia đình ông Th đã nhận đất ngõ trong và trả đất ngõ ngoài. Đồng thời, trong suốt quá trình sử dụng các bên đương sự không có tranh chấp gì. Bản thân bà Ng cho rằng ông H đi nhờ đất của nhà mình nhưng không có tài liệu nào để chứng minh do đó không đủ căn cứ để khẳng định. Ngoài ra, tại bản đồ 299 lập năm 1985 đã thể hiện có ngõ đi, cũng tại bản đồ địa chính năm 1993 đã thể hiện phần đất ngõ đi của hộ ông H chia làm hai đoạn: đoạn thứ nhất đi từ nhà ông H ra đến phần đất của hộ ông Th1 và đoạn thứ hai đi từ nhà ông Th ra đường xóm là phù hợp với thực trạng mà các hộ sử dụng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H xác định phần ngõ đi chung giữa hộ ông H và hộ ông Th đã được Nhà nước thừa nhận theo như bản đồ năm 1993 là phù hợp và có căn cứ.

[7] Về các công trình xây dựng trên phần diện tích đất ngõ đi chung: Trong quá trình sử dụng hộ ông Th đã đổ bê tông đoạn thứ 2 của phần ngõ đi chung từ nhà ông Th ra đường ngõ xóm. Ông H cho rằng đoạn ngõ thứ 2 là do UBND xã đổ cho các hộ dân. Tuy nhiên, theo ông Đỗ Đình Lân Tr xóm cho biết thì đoạn ngõ này là do nhà ông Th đổ trước khi đổ đường xóm. Theo kết quả định giá tổng giá trị lối đi bê tông mà ông Th đã đổ 2.375.000 đồng. Vì vậy, cần buộc ông H phải trả cho ông Th số tiền là 1.500.000 đồng là công tôn tạo ngõ đi chung. Ngoài ra, vào cuối năm 2018 khi phát sinh tranh chấp hộ ông Th đã xây dựng bức tường vây quanh phần đất của mình có chiều cao 1m và một trụ cổng, lắp cánh cổng trên phần ngõ đi chung của hai hộ và 1 trụ cổng nằm trong phần đất có tranh chấp, trụ còn lại nằm trên đất của nhà ông Th. Vì vậy, buộc vợ chồng ông Th, bà Ng phải có trách nhiệm tháo dỡ các công trình nằm trên phần đất ngõ đi chung bao gồm một bức tường có chiều rộng 2m và cao 1 m xây vít đoạn ngõ từ nhà ông H đến đất ông

Th1 rẽ sang đoạn ngõ từ nhà ông Th đi ra đường xóm và một trụ cổng cùng hai cánh cổng để trả lại nguyên hiện trạng ban đầu của ngõ đi chung.

[8] Qua những phân tích nêu trên đã cho thấy những kết luận trong bản án sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp với những quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ng và anh T cũng không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông Th là có căn cứ và hợp pháp. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của ông Th không được chấp nhận cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Do ông Đỗ Duy Th là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Th không phải nộp án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Th.

[10] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 159, Điều 174, Điều 175, Điều 176 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166; Điều 170, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 148; khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Xác định ngõ đi chung giữa hộ ông H và ông Th gồm hai đoạn: Đoạn thứ nhất đi từ nhà ông H ra đến phần đất của hộ ông Th1 có vị trí như sau phía Bắc giáp đất ông H có chiều rộng 02m, phía Nam giáp đất ông Th1 có chiều rộng 2,2m, phía Đông giáp đất ông Th có chiều dài 5,5m + 12,9m và phía Tây giáp đất ông H có chiều dài là 3,2m và đất ông Huấn có chiều dài 6,1m + 5,5m + 5,1m. Đoạn thứ 2 đi từ nhà ông Th ra đường xóm có vị trí như sau phía Bắc giáp đất ông Th có chiều rộng 2m, phía Nam giáp đường xóm có chiều rộng 2m, phía Đông giáp đất ông Th có chiều dài là 16,3m+2,3m, phía Tây giáp đoạn thứ nhất có chiều dài là 2m và giáp đất ông Th1 có chiều dài là 14,4m + 2,4m. (Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

2. Buộc vợ chồng ông Đỗ Duy Th, bà Nguyễn Thị Ng phải có trách nhiệm trả lại diện tích đất ngõ đi chung 38m² và tháo dỡ các công trình và vật nằm trên phần

đất ngõ đi chung bao gồm một bức tường có chiều rộng 2m và chiều cao 1 m xây vút đoạn ngõ thứ nhất rẽ sang đoạn ngõ thứ 2 và một trụ cổng cùng hai cánh cổng để trả lại phần đất ngõ đi chung. Diện tích thửa đất của ông Th, bà Ng chỉ còn lại 1043m².

3. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Vũ Thị D phải liên đới thanh toán trả cho vợ chồng ông Đỗ Duy Th, bà Nguyễn Thị Ng số tiền 1.500.000 đồng tiền công tôn tạo ngõ đi chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho ông Đỗ Duy Th và ông Nguyễn Văn H. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000 đồng mà ông H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0000187 ngày 11-6-2020.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đỗ Duy Th.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Tùng

